UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯƠNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1184 /QĐ-UBND	*Hương Bình, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án: Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Bình Thành, xã Hương Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025; Luật đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CPngày 08/04/2025 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công ngày 29/11/2024; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chỉ tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 về quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 Quy định chi tiết một số điều về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 24/09/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 24/06/2026 của UBND xã Hương Bình về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ: Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Bình Thành, xã Hương Bình;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND xã Hương Bình về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Bình Thành, xã Hương Bình;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 23/10/2026 của UBND xã Hương Bình về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01.TVTK thuộc công trình: Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Bình Thành, xã Hương Bình;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của UBND xã Hương Bình về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02.TVTT

thuộc công trình: Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Bình Thành, xã Hương Bình;

Xét đề nghị của của Văn phòng HĐND & UBND xã tại Tờ trình số 138/TTr-VP ngày 05/11/2026; của Công ty TNHH xây dựng thương mại Chí Kiên HT tại văn bản thẩm tra số 40/TTr-Cty ngày 03/11/2026; của phòng Kinh tế tại Báo cáo thẩm định số 197 /TB-KT ngày 05/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Bình Thành, xã Hương Bình; với các nội dung chính như sau:

1.Tên dự án: công trình: Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Bình Thành, xã Hương Bình;

2. Nhóm dự án, Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp IV;

3. Địa điểm xây dựng: xã Hương Bình, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Hương Bình;

5. Chủ đầu tư: UBND xã Hương Bình;

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật : Công ty TNHH tư vấn xây dựng và thương mại Chí Hiếu, Mã số thuế doanh nghiệp: 3002298764

7. Mục tiêu đầu tư: Bảo vệ, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt và đảm bảo các yêu cầu của công tác bảo trì đường bộ..

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Nâng cấp, sửa chữa 01 tuyến đường với tổng chiều dài 339,55m theo quy mô tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường loại B theo TCVN 10380-2014 Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế.

8.1.1 Hướng tuyến:

+ Tuyến với chiều dài 339,55m. Hiện trạng mặt đường là đường bê tông đã bị hư hỏng mặt đường, ổ gà, ổ voi..., khó khăn khi lưu thông trên đoạn tuyến;

8.1.2. Bình đồ, trắc dọc: Tuyến đường khống chế theo đường hiện trạng và mặt bằng xây dựng, đảm bảo mỹ thuật, kỹ thuật tuyến đường, trắc dọc căn cứ vào địa hình, địa chất, thuỷ văn và các điểm khống chế, tận dụng tối đa nền đường cũ, giảm thiểu khối lượng đào đắp, phù hợp với bình đồ, trắc dọc đảm bảo hài hoà êm thuận.

8.1.3. Trắc ngang, thiết kế:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} \geq 5,00$m.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} \geq 3,50$m.

+ Bề rộng lề đất: $B_{lề\ đất} \geq 2x0,75$m.

- Độ dốc ngang: $i_{mặt}$ =2,0%; $i_{lề\ đất}$ =4,0%.

8.1.4. Nền đường: Đắp bằng đất đồi đầm chặt K≥0,95 (CBR≥4), đối với nền đường đắp ta luy 1/1,5, đối với nền đường đào ta luy 1/1. Trước khi đắp, đào bóc hữu cơ dày trung bình 30 cm; đánh cấp với bề rộng tối thiểu 1m đối với các vị trí có độ dốc ngang ≥20%.

8.1.5. Kết cấu mặt đường:

- Kết cấu áo đường gồm các lớp từ trên xuống như sau:

+ Bê tông xi măng M250#, đá 1x2, dày 18cm

+ Lót bạt xác rắn cách ly

+ Cấp phối đá dăm loại II, dày 15cm

8.1.6 Công trình trên tuyến:

- Giữ nguyên toàn bộ công trình trên tuyến

8.2. Các hạng mục phụ trợ khác theo hồ sơ thiết kế.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

+ Khảo sát: Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản: TCVN 4419:1987; Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát: TCCS 31:2020/TCĐBVN; QC kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao: QCVN 11:2008/BTNMT; Tiêu chuẩn khoan thăm dò địa chất công trình: TCVN 9437: 2012; Đất xây dựng - Phân loại đất: TCVN 5747:1993.

+ Thiết kế: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế: TCVN 10380 :2014; Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế: TCVN 4054-2005; QC kỹ thuật quốc gia về các công trình HTKT: QCVN 07:2016/BXD; QC kỹ thuật quốc gia số liệu ĐKTN dùng trong XD: QCVN 02:2009/BXD; Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông: TCCS 39:2022/TCĐBVN; Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ: TCVN 9845-2013; Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế: TCVN 7957:2023; Tải trọng và tác động: TCVN 2737:2023; Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép: TCVN 5574:2018; QC kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2019/BGTVT; Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế: TCCS 34:2020/TCĐBVN; Quy chuẩn quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ; Các tài liệu thu thập đặc trưng khí tượng các trạm trên tuyến

+ Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác..

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 360.891.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn đồng chẵn.)

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	269.997.000	đồng
Chi phí quản lý dự án:	7.397.000	đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD:	63.755.000	đồng
Chi phí khác:	2.557.000	đồng
Chi phí dự phòng:	17.185.000	đồng

11. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

12. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa địa phương năm 2026, ngân sách xã và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế; Văn hóa – xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Kho bạc nhà nước khu vực XII - Phòng giao dịch số 4;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Lê Quang Vinh

ss